

Bản án số: 176/2021/DS-ST  
Ngày: 10-5-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Túy Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi:** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 388/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà Mipecc, Số 229, đường T S, phường N, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số 2.5, 2.6, 2.7, 2.8, đường PXL, Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Sài Gòn-Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P. (Theo Quyết định ủy quyền số 75/2020/QĐ-CTHĐQT ngày 17/3/2020 của Chủ tịch hội đồng quản trị PG Bank).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Hải Tr, chức vụ: Chuyên viên. (Theo giấy ủy quyền số 49/2020/UQ-GĐ ngày 25/8/2020)

*2. Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã TTH huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(Vắng mặt)

2.2. Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã TTH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 25 tháng 8 năm 2020, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P - có người đại diện theo ủy quyền lại là Lê Hải Tr trình bày:

Ngày 18/6/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P và vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Võ Thị Kim T có ký Hợp đồng tín dụng số 13.14.446/HĐTD/TCTD thỏa thuận cho ông L, bà T vay số tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng (Tương đương trả nợ là 36 kỳ), lãi suất 16%/năm; lãi suất cho vay trong kỳ đầu tiên được ghi nhận trên giấy nhận nợ tương ứng. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ vào ngày đầu tiên của quý theo lãi suất cho vay quy định của Ngân hàng PG Bank tại thời điểm điều chỉnh nhưng không thấp hơn thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu PG Bank đối với từng đối tượng khách hàng tương ứng tại thời điểm thay đổi lãi suất, lãi suất nợ gốc quá hạn (Lãi suất quá hạn) bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi quá hạn (Lãi suất phạt) bằng 150% lãi suất vay trong hạn, mục đích vay để tiêu dùng, lịch trả nợ gốc và nợ lãi được trả định kỳ vào ngày 26 hàng tháng. Ông L và bà T vay tín chấp không có thế chấp tài sản.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L, bà T chỉ trả được tiền gốc 108.222.248đ (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh đã vi phạm phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng PG Bank. Từ ngày 28/6/2016, ông L, bà T đã không còn tiếp tục trả tiền cho Ngân hàng PG Bank. Tính đến ngày 26/8/2016 đến ngày 07/5/2021, ông L bà T còn nợ Ngân hàng PG Bank số tiền gốc là 41.777.752đ (Bốn mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng), lãi trong hạn là 2.974.399đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi chín đồng), lãi trên dư nợ gốc quá hạn 43.046.455đ ( Bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng), lãi chậm trả lãi (phạt lãi) là 3.164.869đ (Ba triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng).

Tại phiên tòa, ông Trung cũng giải thích thêm về cách tính lãi suất đối với khoản tiền vay của ông L, bà T như sau:

Định kỳ hàng tháng vào ngày thứ 26 của mỗi tháng ông L và bà T phải trả số tiền nợ gốc cố định là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh tính trên tổng số tiền nợ gốc của Ngân hàng Thương mại Cổ phần

xăng dầu Petrolimex tại thời điểm thanh toán. Riêng đối với kỳ trả nợ thứ 36 (kỳ cuối cùng) ông L, bà T chỉ trả số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính trên số tiền nợ gốc còn nợ ngân hàng. Thời gian trả nợ vay kỳ 1 bắt đầu vào ngày 26/7/2014 và phương thức tính được tính trả lãi suất cố định và tính giảm dần trên vốn nợ vay, đối với nợ vay trong hạn tính mức lãi suất 16%/năm, đối với nợ quá hạn là 24%/năm.

Trong quá trình trả nợ, Ông L bà T đã trả được nợ gốc là 26 kỳ với tổng số tiền nợ gốc là: 108.222.248đ (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng). Riêng kỳ trả nợ thứ 26 tính từ ngày 26/7/2016 đến ngày 26/8/2016 tổng số tiền ông L và bà T phải cho ngân hàng là 4.820.000đ (Bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) bao gồm nợ gốc là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền lãi vay là 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Nhưng ông L và bà T chỉ trả cho ngân hàng số tiền lãi vay là 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng) và nợ gốc 3.222.248đ (Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng) và còn nợ lại Ngân hàng số tiền nợ gốc của kỳ trả nợ thứ 26 là 977.752đ (Chín trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng).

Như vậy kỳ trả nợ thứ 26 (thời gian tính từ ngày 26/08/2016 đến ngày 07/05/2021) tổng số tiền tạm tính ông L và bà T phải trả cho ngân hàng là 2.095.648đ trong đó nợ gốc là 977.752đ và lãi suất quá hạn là 24%/năm như sau:  $[(977.752đ \times 24\%/năm): 360 \text{ ngày}] \times 1.715 \text{ ngày} = 1.117.896đ$ .

Kỳ thanh toán thứ 27 (thời gian tính từ ngày 26/8/2016 đến 26/9/2016) tính lãi suất trong hạn là  $[(40.800.000đ \times 16\%/năm): 360 \text{ ngày}] \times 31 \text{ ngày} = 562.133,33đ$  và lãi suất quá hạn tạm tính của kỳ trả thứ 27 thời gian tính từ ngày 26/9/2016 đến ngày 07/5/2021 là  $[4.200.000đ \times 24\%/năm): 360 \text{ ngày}] \times 1.684 \text{ ngày} = 4.715.200đ$ . Tổng số tiền ông L và bà T phải trả nợ cho kỳ thứ 27 là: 8.915.200đ. Tương tự cách tính số tiền lãi phát sinh nêu trên cho đến kỳ trả nợ cuối là kỳ thứ 36 trên phần nợ vay.

Ngân hàng PG Bank đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông L, bà T trả nợ nhưng đến nay ông L, bà T vẫn chưa thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng PG Bank yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà T có trách nhiệm trả số tiền gốc là 41.777.752đ (Bốn mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/8/2016 cho đến ngày 07/5/2021 là lãi trong hạn là 2.974.399đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi chín đồng), lãi trên dư nợ gốc quá hạn 43.046.455đ (Bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng). Riêng đối với lãi chậm trả lãi (phạt lãi) là 3.164.869đ (Ba triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Petrolimex (PG Bank) tự nguyện xin rút lại không yêu cầu ông L và bà T phải trả.

Tổng cộng ông L, bà T phải thanh toán cho Ngân hàng PG Bank số tiền 87.798.606đ (Tám mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng), ông L và bà T còn phải chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 07/5/2021 cho

đến khi trả hết tiền cho Ngân hàng PG Bank, cách thức thanh toán trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Võ Thị Kim T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu tập đương sự đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 25/8/2020, Ngân hàng PG Bank yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L, bà Võ Thị Kim T trả số tiền gốc và lãi đã vay theo “Hợp đồng tín dụng”, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự vay tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Kim T có nơi cư trú tại ấp T, xã TTH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Kim T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu Toà án áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng PG Bank yêu cầu ông L, bà T phải thanh toán cho Ngân hàng PG Bank tổng số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính từ ngày 26/8/2016 đến ngày 07/5/2021 là 87.798.606đ (Tám mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng), ông L và bà T còn phải chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 07/5/2021 cho đến khi trả hết tiền cho Ngân hàng PG Bank, cách thức trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 18/6/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P và ông Nguyễn Văn L, bà Võ Thị Kim T có ký Hợp đồng tín dụng số 13.14.446/HĐTD/TCTD thỏa thuận cho ông L, bà T vay số tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 16%/năm và chịu sự điều chỉnh theo quy định của PG Bank, mục đích vay để tiêu dùng, lịch trả nợ gốc và nợ lãi được trả định kỳ vào ngày 26

hàng tháng. Ông L và bà T vay tín chấp không có thế chấp tài sản. Khi ký hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được điều chỉnh phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cho vay tiêu dùng.

Thực hiện hợp đồng, ông L, bà T đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng PG Bank được số tiền gốc 108.222.248đ (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng) và lãi phát sinh từ trước ngày 26/8/2016. Tại biên bản làm việc ngày 15/9/2017 của Ngân hàng PG Bank, ông L xác nhận còn nợ Ngân hàng PG Bank hơn 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng) bao gồm cả tiền nợ gốc và lãi phát sinh và cam kết chậm nhất vào ngày 20/9/2017 sẽ trả số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tuy nhiên sau đó, ông L, bà T không thanh toán bất cứ khoản nào mặc dù Ngân hàng PG Bank đã nhắc nhở nhiều lần, do đó Ngân hàng PG Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng PG Bank số tiền gốc là: 41.777.752đ (Bốn mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi tính từ ngày 26/8/2016 đến ngày 07/5/2021 trong đó lãi trong hạn là 2.974.399đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi chín đồng), lãi trên dư nợ gốc quá hạn 43.046.455đ (Bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Xét thấy, ông L và bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng PG Bank trong khoảng thời gian dài kể từ ngày 26/8/2016 cho đến nay. Ông L và bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận tại Điều 8, 9 của Hợp đồng tín dụng số 13.14.446/HĐTD/TCTD ngày 18/6/2014 mà ông L, bà T đã ký kết với Ngân hàng PG Bank. Việc ông L và bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng PG Bank đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng PG Bank. Khi ký hợp đồng tín dụng vay tiền, ông L, bà T cùng ký tên vay, do đó buộc ông L và bà T cùng chịu trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng PG Bank là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 341, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, 8, 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P nên bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Kim T cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm 4.389.930đ (Bốn triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm ba mươi đồng) theo quy định là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 và điểm c, d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Petrolimex (PG Bank), buộc ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Kim T có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P số tiền nợ gốc và lãi tính từ ngày 26/8/2016 đến ngày 07/5/2021 là 87.798.606đ (Tám mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng), trong đó lãi trong hạn là 2.974.399đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi chín đồng), lãi trên dư nợ gốc quá hạn 43.046.455đ (Bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng); thời gian và cách trả: Trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ sau ngày 07/5/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 13.14.446/HĐTD/TCTD ngày 18/6/2014. Trong trường hợp Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P thì lãi suất mà ông L và bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.389.930đ (Bốn triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm ba mươi đồng) buộc ông L và bà T cùng phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.075.686đ (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm

ngàn sáu trăm tám mươi sáu đồng) theo biên lai số 0084733 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.CC;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH.CC
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Túy Phụng**